

Số: 415/2021/QĐST-HNGĐ

B, ngày 12 tháng 4 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 631/2021/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Như S, sinh năm 1975.

Thường trú: Số 796, tổ 22D, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

- Bị đơn: Bà Lê Thị M, sinh năm 1985.

Thường trú: Số 796, tổ 22D, khu phố 2, phường T, thành phố B, tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ các Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Ông Nguyễn Như S và bà Lê Thị M.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự về việc thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Thị Minh P, sinh ngày 18/3/2003 và Nguyễn Phương D, sinh ngày 29/8/2007. Khi ly hôn, giao cho bà M nuôi dưỡng cháu P và giao cho ông S nuôi cháu D, tạm thời không ai phải cấp dưỡng vì không có yêu cầu.

Ông S và bà M được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền làm đơn yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Các đương sự khai tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ: Ông Nguyễn Như S tự nguyện chịu 150.000 đồng tiền án phí hôn nhân và gia đình, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000666 ngày 30 tháng 3 năm 2021, hoàn trả cho ông S 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP B;
- Ủy ban nhân dân xã T, huyện T, tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Hoàng Phương